

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235a/2023/HS-ST

Ngày: 26/10/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thùy T**, sinh năm 1998, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: TDP3, thị trấn MMG, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: TDP3, thị trấn MMG, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn H (đã chết); Con bà: Lê Thị Bích H, sinh năm: 1971; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

T1 án; T1 sự: không;

Bị cáo tại ngoại tại: TDP3, thị trấn MMG, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Đình T1, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 27A/3 đường Tô Vĩnh Diện, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị Trà M, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: TDP3, thị trấn MMG, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thùy T và Trần Thị Trà M cùng ở trọ tại phòng 101 nhà số 424 đường HBT, phường F, thành phố Đà Lạt. Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2021, Trần Đình T1 (bạn của M quen qua mạng xã hội Facebook khoảng 01 năm) mang theo một 2 chai rượu Vodka Men và ốc đến phòng trọ của T và M để ăn uống. Trong lúc nhậu, T nhớ ra vào tháng 4/2021, T được một người bạn cho một điều thuốc cần sa nên T lên gác lấy điều thuốc cần sa xuống nhằm mục đích để cho T1 và M hút. Sau khi lấy được điều thuốc cần sa thì T đưa điều thuốc này cho M, M ngậm một đầu, dùng quẹt có tại phòng đốt cháy một đầu rồi hút một hơi, lúc này T1 đưa tay ra lấy điều thuốc nên M đưa điều thuốc lại cho T1 hút, T1 hút xong chuyển cho T hút, T hút xong chuyển cho M hút rồi M dập tắt.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi T và T1 uống hết hai chai rượu trên thì T say nên lên gác lưng ngủ, M cũng lên gác nghỉ còn T1 nằm dưới nghỉ. Khoảng 10 phút sau, T bị ói nhiều nên M nói cho T1 biết. Lúc này, T1 lên lầu, dùng khăn giấy lau mặt cho T rồi cởi áo khoác ngoài của T ra để lau. Khoảng 10 phút sau, T1 nói M ngủ trước đi thì M vào góc phòng nằm sử dụng điện thoại. Khi T1 đòi tắt đèn thì M đồng ý, T1 nằm giữa T và M, M nằm xoay mặt vào tường. Một lúc sau, M quay qua thì thấy T1 không mặc quần jean dài mà chỉ mặc quần lót rồi đi xuống tầng dưới. Khoảng 02 phút sau, T1 lên gác rồi nằm đè lên trên người M, hôn vào má, cổ, dùng tay trái luồn vào bên trong áo sờ vào ngực M thì M dùng tay đẩy ra, tát T1 và nói T1 đi ra nhưng T1 vẫn tiếp tục dùng tay trái luồn vào bên trong quần lót sờ vào âm hộ M. Sau đó, T1 cởi quần đùi M đang mặc ra (lúc này M không mặc quần lót), T1 tự cởi quần lót của T1 ra, T1 nằm đè lên người M để thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhưng M tát, đẩy T1 ra nên T1 nằm sang một bên, không tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với M nữa còn M mặc quần vào rồi tát và đuổi T1 xuống dưới gác. Lúc này, M thấy T không mặc quần mà chỉ mặc mỗi áo ngực nên M xuống gác đánh và hỏi T1 tại sao lại làm như vậy với T thì T1 xin lỗi và nói với M là T1 có mang bao cao su. M nói T1 để điện thoại di động lại đến mai quay lại nói chuyện sau. Đến 07 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, T1 quay lại phòng của M để giải quyết thì xảy xô xát với bạn của M nên T1 tới công an trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ: 01 điều dạng điều thuốc dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 04cm, bị cháy một đầu, vỏ bằng giấy màu nâu.

Tại Kết luận giám định số 1251/GĐ-PC09 ngày 21/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu vụn lá cây thực vật khô được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1473g, là Cần sa.

Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKSĐL ngày 20/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Phạm Thùy T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thùy T mức hình phạt tù 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Thùy T là người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2021, tại phòng 101 nhà số 424 đường HBT, phường F, thành phố Đà Lạt, Phạm Thùy T cùng với Trần Thị Trà M và Trần

Đình T1 tổ chức ăn nhậu. Trong lúc nhậu, T lên gác lấy 01 điều thuốc cần sa xuống nhằm mục đích để cho T1 và M hút. Sau khi lấy được điều thuốc cần sa thì T đưa điều thuốc này cho M, M ngậm một đầu, dùng quẹt có tại phòng đốt cháy một đầu rồi hút một hơi, lúc này T1 đưa tay ra lấy điều thuốc nên M đưa điều thuốc lại cho T1 hút, T1 hút xong chuyển cho T hút, T hút xong chuyển cho M hút rồi M dập tắt.

Sau khi ăn nhậu thì T say nên lên gác lững ngủ, Trần Đình T1 đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T và M. Lúc này, M thấy T không mặc quần mà chỉ mặc mỗi áo ngực nên M xuống gác đánh và hỏi T1 tại sao lại làm như vậy với T thì T1 xin lỗi và nói với M là T1 có mang bao cao su. M nói T1 để điện thoại đi động lại đến mai quay lại nói chuyện sau. Đến 07 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, T1 quay lại phòng của M để giải quyết thì xảy xô xát với bạn của M nên T1 tới công an trình báo sự việc.

Quá trình cơ quan điều tra tiến hành làm việc đã thu giữ vật chứng là 01 điều dạng điều thuốc dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 04cm, bị cháy một đầu, vỏ bằng giấy màu nâu, được thu giữ trên bếp tại phòng 101 nhà số 424 đường HBT, phường F, thành phố Đà Lạt.

Tại bản kết luận giám định số: 1251/GĐ-PC09 ngày 21/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu vụn lá cây thực vật khô được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1473g, là Cần sa.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: hành vi cung cấp ma túy là cần sa để cho 02 người khác cùng sử dụng của bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Trần Đình T1 là đối tượng sử dụng ma túy với bị can T tại phòng trọ 101 nhà số 424 HBT, phường F, thành phố Đà Lạt. Quá trình điều tra xác định T1 không tham gia vào việc chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Thị Trà M, là người đã đốt điều cần sa để cùng T và T1 sử dụng, M để mặc cho T1 sử dụng ma túy tại phòng trọ do M và T thuê. Ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu xem xét dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Trà M với vai trò đồng phạm cùng Phạm Thùy T. Tại công văn số 340/CV-VKSĐL-LĐ ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt xác định chưa đủ căn cứ cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy đối với Trần Thị Trà M, giữ nguyên Cáo trạng số 220/CT-VKSĐL ngày 20/8/2023. Xét thấy, hành vi dùng quẹt đốt điều thuốc cuốn lá cần sa để sử dụng và đưa cho 02 người khác cùng sử dụng của Trần Thị Trà M đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt xem xét dấu hiệu phạm tội của Trần Thị Trà M để không bỏ lọt tội phạm.

Đối với việc Trần Đình T1 giao cấu trái ý muốn với Phạm Thùy T và việc Trần Thị Trà M tố cáo Trần Đình T1 giao cấu trái ý muốn với M. Quá trình điều tra xác định T1 không có hành vi hiếp dâm đối với M, đối với hành vi giao cấu trái ý muốn với T thì do T đã có đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố đối với hành vi của T1. Do đó, ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định không khởi tố vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T1 đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bao gói vật chứng sau giám định: vật chứng là ma túy nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Phạm Thùy T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Phạm Thùy T 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong bao gói vật chứng.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thùy T phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình